

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2026
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Ngô Thị Hiền

bà Hoàng Thị Niên

- Thư ký phiên toà: bà Vũ Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Ngô Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026. Tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hoàng Hoài L, sinh năm 1998; căn cước số 0221xxxxxxx, do Bộ C cấp ngày 15/01/2025; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh) - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Trần Hữu T, sinh năm 1998; căn cước công dân số 0600xxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 27/4/2021; nơi cư trú: số A, đường G, tổ B, thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2026 và bản tự khai ngày 05/5/2026 nguyên đơn chị Hoàng Hoài L trình bày:

Chị Hoàng Hoài L và anh Trần Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2023, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn tại phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung từ đó dẫn đến vợ

chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm danh dự nhân phẩm nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Do vậy, chị L thấy tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu T.

- Về con chung: chị Hoàng Hoài L và anh Trần Hữu T có 01 (một) con chung là Trần Hoàng Anh T1, sinh ngày 09/3/2023. Hiện con chung đang ở với chị L và ông bà ngoại tại khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Hoàng Hoài L và anh Trần Hữu T không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Hoài L có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Trần Hữu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Hữu T và chị Hoàng Hoài L có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2023, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Sau khi hết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh T và chị L đã sống ly thân cách đây khoảng hơn 01 năm nay, mỗi người một nơi, đều có cuộc sống riêng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Hoài L.

- Về con chung: anh Trần Hữu T và chị Hoàng Hoài L có 01 (một) con chung là Trần Hoàng Anh T1, sinh ngày 09/3/2023. Anh T và chị L thống nhất giao con chung cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi; anh T và chị L tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Trần Hữu T và chị Hoàng Hoài L không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Hữu T có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt.

Theo kết quả xác minh tại thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh) được biết sau khi kết hôn chị L và anh T sinh sống tại khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh được một thời gian ngắn. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay anh T, chị L không còn chung sống cùng nhau, anh T đã về quê Lâm Đồng sinh sống hay đi làm ăn xa thì chính quyền địa phương không nắm được. Về con chung chị L và anh T có 01 con chung, hiện nay con chung đang ở cùng với chị L và ông bà ngoại tại khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Hoài L. Về con chung: giao con chung Trần Hoàng Anh T1 cho chị Hoàng Hoài L nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Hoàng Hoài L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Hoàng Hoài L và bị đơn anh Trần Hữu T có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết nơi cư trú của nguyên đơn tại khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn chị Hoàng Hoài L và bị đơn anh Trần Hữu T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị L và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Hoàng Hoài L và bị đơn anh Trần Hữu T kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị L, anh T trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi, xúc phạm danh dự nhân phẩm từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, tại bản tự khai cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T có quan điểm thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn của chị Hoàng Hoài L. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng

Hoài L là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Hoàng Hoài L và anh Trần Hữu T có 01 (một) con chung là Trần Hoàng Anh T1, sinh ngày 09/3/2023. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị L và ông bà ngoại tại khu phố Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh được nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần; mặt khác, còn phù hợp với quan điểm của anh T về việc giao con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao con chung Trần Hoàng Anh T1 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với lứa tuổi và sự phát triển tâm sinh lý là hợp tình, hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế của các đương sự và quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Hoàng Hoài L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị L nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Hoàng Hoài L và anh Trần Hữu T không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị Hoàng Hoài L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Hoài L;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Hoài L được ly hôn với anh Trần Hữu T.

2. Về con chung: giao con chung Trần Hoàng Anh T1, sinh ngày 09/3/2023 cho chị Hoàng Hoài L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Hoàng Hoài L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001799, ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- UBND xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương